TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:66/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhơn.

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân nhân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long:* Ông Kim Quang Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 418/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn T, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 28/11/2024 và các lời khai khác trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Hồ Văn T thành hôn vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh An Giang vào ngày 20/11/2012. Thời gian chung sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải do anh T không lo làm ăn chỉ lo nhậu, cờ bạc. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nên khởi kiện ly hôn với anh Hồ Văn T.

Về con chung: giữa chị và anh T có 02 con chung tên Hồ Thị Như Y, sinh ngày 29/4/2012 và Hồ Thị Huỳnh N, sinh ngày 20/11/2009 hiện đang sống chung với anh T. Nay chị đồng ý giao 02 con chung cho anh T nuôi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/4/2025 và các lời khai khác trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hồ Văn T trình bày: Về quan hệ hôn nhân giữa anh và chị L thì anh không có ý kiến gì, về con chung Hồ Thị Như Y, sinh ngày 29/4/2012 và Hồ Thị Huỳnh N, sinh ngày 20/11/2009 hiện đang sống chung với anh, nay anh đồng ý tiếp tục nuôi 02 con chung theo nguyện vọng của con chung, không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Trà Ôn phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và trình tự, thủ tục xét xử của Hội đồng xét xử, đương sự chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không lý do vi phạm Điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Hồ Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Hồ Thị Như Y, sinh ngày 29/4/2012 và Hồ Thị Huỳnh N, sinh ngày 20/11/2009 cho anh Hồ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0011762 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hồ Văn T, có địa chỉ ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn anh Hồ Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị L và anh Hồ Văn T kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 20/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh An G, theo giấy chứng nhận kết hôn số 144/HT và chị L, anh T kết hôn cũng đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của chị L cho rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc sau phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, do cuộc sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống do anh T không lo làm ăn. Từ khi mâu thuẫn đến nay vợ chồng không có hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu ly hôn với anh Hồ Văn T. Xét việc yêu cầu ly hôn của chị L thì anh Hồ Văn T không có ý kiến gì, mặc dù Tòa án triệu tập tham gia để hòa giải nhưng anh Hồ Văn T không tham gia. Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét con chung của chị L và anh T là Hồ Thị Như Ý, sinh ngày 29/4/2012 và Hồ Thị Huỳnh Như, sinh ngày 20/11/2009 hiện đang sống chung với anh T, cuộc sống 02 cháu ổn định, chị L đồng ý để anh T tiếp tục nuôi, anh T cũng thống nhất tiếp tục nuôi 02 con chung, mặt khác Hồ Thị Như Ý, Hồ Thị Huỳnh Như đã đủ 07 tuổi cũng có ý kiến được tiếp tục sống chung với cha nên giao con chung Hồ Thị Như Ý, sinh ngày 29/4/2012 và Hồ Thị Huỳnh Như, sinh ngày 20/11/2009 cho anh Hồ Văn T tiếp tục nuôi là phù hợp với Điều 81, 82, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con : Đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đồng theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Hồ Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Hồ Thị Như Y, sinh ngày 29/4/2012 và Hồ Thị Huỳnh N, sinh ngày 20/11/2009 cho anh Hồ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0011762 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn;
- Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T Tỉnh An Giang

(Giấy kết hôn số: 144/HT, ngày 20/11/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thạch Thị Tuyền